

TƯỜNG TƯỢNG

Tất cả chúng ta đều chỉ là duy nhất, nên không phải mọi người đều có thị lực bằng nhau. Một số người có thể nhìn tốt hơn ở xa, nhưng nhìn gần lại kém, trong khi đó những người khác nhìn gần tốt nhưng nhìn xa lại kém.

Đo thị lực của một người cần thiết để biết được người đó nhìn rõ đến đâu ở các khoảng cách khác nhau, và thị lực tốt hơn hay là kém đi. Đo thị lực sẽ cho chúng ta biết có gì bất thường với mắt của bệnh nhân.

BẠN SẼ HỌC ĐƯỢC GÌ

Khi học xong bài này, bạn phải có khả năng:

- Định nghĩa thị lực
- Mô tả tại sao đo thị lực lại quan trọng
- Mô tả các loại đo thị lực
- Đo và ghi thị lực xa và thị lực gần
- Biết khi nào cần thử kính lổ
- Biết khi nào cần chuyển một bệnh nhân đến bác sĩ mắt.

ĐO THỊ LỰC

THỊ LỰC LÀ GÌ?	<ul style="list-style-type: none"> • TL là mức độ nhìn rõ của một người khi nhìn vào một vật • Chúng ta đo TL xa và TL gần • Những nguyên nhân thường gặp của TL kém là: <ul style="list-style-type: none"> – Tật khúc xạ <ul style="list-style-type: none"> → Một người có tật khúc xạ sẽ cần đeo kính nếu muốn nhìn rõ – Bệnh mắt (chẳng hạn đục thể thủy tinh) <ul style="list-style-type: none"> → Nếu một người có TL kém do một bệnh mắt thì kính sẽ không tăng thị lực.
TẠI SAO CẦN ĐO THỊ LỰC?	<ul style="list-style-type: none"> • Đo TL là xuất phát điểm của việc khám mắt • Đo TL cho biết <ul style="list-style-type: none"> – Thị lực của bệnh nhân có bị giảm không – Nó cho biết nếu thị lực của bệnh nhân tốt hơn hay kém đi – Nó có thể chỉ dẫn cho chúng ta vấn đề là gì • Đo TL có thể giúp chúng ta quyết định sẽ làm gì tiếp theo • Phân loại giảm thị lực và mù của Tổ chức Y tế Thế giới dựa vào kết quả đo TL và/hoặc thị trường.

CÁC LOẠI ĐO THỊ LỰC

Chúng ta có thể đo thị lực theo 2 cách:

- **TL không kính**
 - Thị lực được đo không kính (Hình 1)
- **TL có kính** (hoặc thị lực thường ngày)
 - Thị lực khi bệnh nhân đeo kính của mình (Hình 2)
 - Kính có thể chỉ cho nhìn xa, chỉ cho nhìn gần, hoặc cho cả nhìn xa và nhìn gần
 - Cần đảm bảo rằng bệnh nhân đang đeo kính nhìn xa khi thử thị lực xa, và đeo kính nhìn gần khi thử thị lực gần.



Hình 1: Đo thị lực không kính



Hình 2: Đo thị lực với kính của bệnh nhân



THỊ LỰC KHI ĐẾN:

- Thị lực khi đến là thị lực của một người khi đến khám
 - Nếu bệnh nhân có đeo kính khi đến thì TL khi đến là TL có kính
 - Nếu bệnh nhân không đeo kính khi đến thì TL khi đến là TL không kính.

• TL một mắt và TL hai mắt:

- TL một mắt là TL của một người khi chỉ có một mắt mở và mắt kia được che
- TL hai mắt là TL của một người khi cả 2 mắt mở và không che (nếu chức năng 2 mắt của người này còn bình thường – vấn đề này sẽ được trình bày chi tiết hơn ở phần sau)
- Cần đo cả TL một mắt (mắt phải và mắt trái) và TL 2 mắt cho mỗi bệnh nhân.

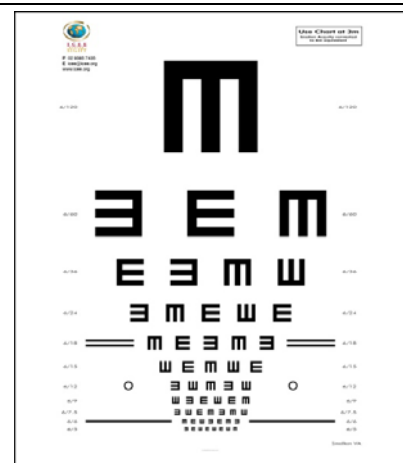
ĐO THỊ LỰC

BẢNG THỊ LỰC:

- Chúng ta dùng bảng TL để đo mức độ nhìn rõ của một người
- Các chữ trên bảng TL thường được sắp xếp theo thứ tự chữ to nhất ở trên cùng và nhỏ dần về phía dưới bảng
- Các bảng TL hình hoặc kí hiệu (như bảng chữ E) hữu ích cho trẻ em hoặc những người không đọc được chữ.



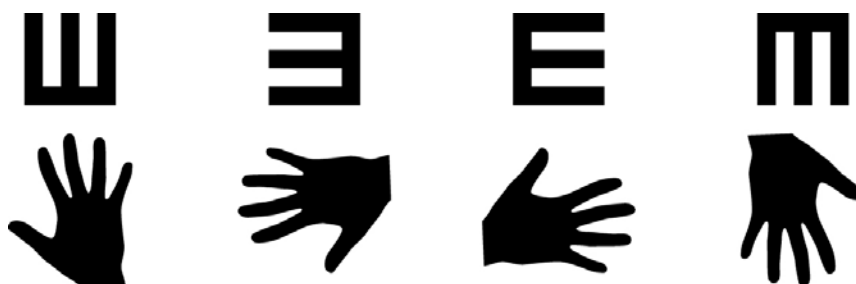
Hình 3a: Bảng TL chữ cái



Hình 3b: Bảng TL chữ E

BẢNG CHỮ E:

- Nếu bệnh nhân chưa biết đọc thì có thể dùng bảng chữ E
- Yêu cầu bệnh nhân cho biết các nhánh của chữ E quay theo hướng nào. Bệnh nhân có thể làm điều này bằng cách chỉ các ngón tay theo hướng các nhánh của chữ E (Hình 4).



Hình 4: Các ngón tay chỉ theo hướng của chữ E

ĐO THỊ LỰC XA

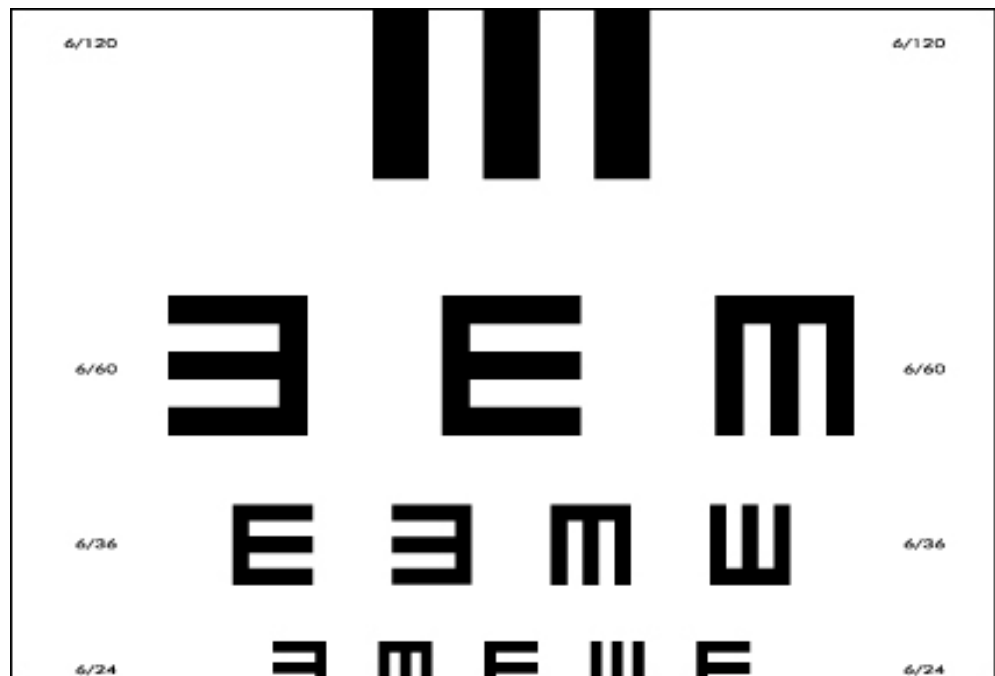
KHOẢNG CÁCH ĐO:

- Thị lực thường được đo với một bảng đặt ở cách bệnh nhân 6 m (hoặc 20 feet)
- Đôi khi, trong một phòng diện tích có hạn, bảng TL được đặt cách 3 m (10 feet).
- Trong trường hợp này, chúng ta cần dùng một bảng TL đặc biệt được thiết kế cho khoảng cách 3 m, hoặc phải chỉnh lại kết quả đo TL theo khoảng cách này.

GHI THỊ LỰC:

Phân số Snellen:

- Mỗi dòng chữ trên bảng TL được ghi số cho biết mức độ thị lực cần thiết để đọc được chữ của dòng đó
- Số của mỗi dòng được biểu diễn bằng một phân số gọi là phân số Snellen (Hình 5)
- Phân số Snellen có một tử số và một mẫu số:
 - Tử số là khoảng cách thử
 - Mẫu số cho biết khoảng cách mà một người có thị lực bình thường cần để có thể đọc được các chữ hoặc dòng chữ.



Hình 5: Phân số Snellen trên bảng thị lực

Thị lực 6/6 được coi là bình thường.

- Phân số Snellen cũng có thể được viết theo các cách khác. Ở một số nước, người ta dùng feet thay vì mét để đo khoảng cách. Các bảng TL này sẽ có phân số Snellen là 20/20 hoặc 20/200, thay vì 6/6 hoặc 6/60. Bởi vì 20 feet bằng 6 m.

ĐO THỊ LỰC Ở KHOẢNG CÁCH 6 M:

Bảng TL 3 m dùng để đo TL ở khoảng cách 3 m.

Nó có một phân số Snellen với số 3 ở trên (3/___). Tuy nhiên, cách bình thường để ghi TL là dạng 6/___.

Bởi vì 6/___ là dạng phổ biến nhất nên bảng 3m đôi khi có phân số Snellen được chuyển sẵn thành dạng 6/___.

Điều này giúp bạn dễ dàng ghi kết quả TL dưới dạng 6/___, ngay cả khi đo TL bằng bảng 3m.

Nếu bạn có một bảng 3m đã được chuyển đổi thành dạng 6m:

- Bạn chỉ cần nhìn vào phân số Snellen ở cạnh dòng mà bệnh nhân đọc được và ghi phân số này
- Bạn không cần phải tính toán hoặc chuyển đổi nữa.



ĐO TL XA:

- Đảm bảo rằng bảng TL có đủ ánh sáng và sạch
- Bảng TL phải được đặt ở đúng khoảng cách mà nó được thiết kế (thí dụ 6 m hoặc 3 m). Bạn cần đo khoảng cách này và đánh dấu trên sàn
- Che mắt không thử. Bao giờ cũng thử mắt phải trước (che mắt trái trước)
- Yêu cầu bệnh nhân dùng lòng bàn tay để che mắt không thử (Hình 6).



Hình 6: Che mắt không đúng cách

**Đảm bảo rằng bệnh nhân:**

- đang che đúng mắt
- đang che mắt đúng cách
- không ấn tay vào mắt đang che
- mở cả 2 mắt (bao gồm mắt đang che)
- che mắt bằng lòng bàn tay chứ không phải các ngón tay
- không ngả người về phía trước hoặc dịch lại gần bảng hơn.

- Đo TL
 - Bắt đầu bằng các chữ lớn ở phía trên bảng
 - Yêu cầu bệnh nhân đọc các chữ đến khi đọc sai ít nhất nửa dòng
 - Động viên bệnh nhân cố gắng đọc các chữ – bệnh nhân có thể dễ dàng từ bỏ hoặc ngại đọc sai
- Ghi TL mắt phải (TL một mắt)
 - Gồm các chi tiết: mắt phải, có kính hoặc không kính, bằng phân số Snellen.
Thí dụ: mắt phải 6/12 (không kính) hoặc MP 6/12 (không kính)
- Làm lặp lại ở mắt trái (TL một mắt)
- Đo thị lực với cả 2 mắt mở
- Ghi thị lực với cả 2 mắt mở (thị lực 2 mắt).



- TL của một người là dòng chữ nhỏ nhất mà người đó có thể đọc đúng.

CẦN LÀM GÌ NẾU BỆNH NHÂN KHÔNG ĐỌC ĐƯỢC CHỮ TO NHẤT CỦA BẢNG TL?	<p>Nếu bệnh nhân không đọc được các chữ to nhất ở bảng TL (ở khoảng cách thử bình thường):</p> <ul style="list-style-type: none"> Giảm khoảng cách thử (đưa bệnh nhân lại gần bảng TL hơn) Cần thay đổi tử số của phân số Snellen theo khoảng cách thử mới (nhớ rằng tử số của phân số Snellen cho biết khoảng cách thử) Thí dụ: một người không đọc được chữ 6/60 ở cách 6 m. Bạn đưa bệnh nhân lại gần bảng thị lực hơn và bệnh nhân có thể đọc được ở cách 3 m. Thị lực của bệnh nhân là 3/60.
PHÂN LOẠI THỊ LỰC CỦA WHO:	<p>WHO đã phân chia các mức độ TL khác nhau thành các loại đặc biệt</p> <p>Họ làm như vậy để những người có thị lực dưới 6/18 có thể được ưu tiên, nếu trong điều kiện khó khăn.</p>

Phân loại của WHO	Thị lực
Thị lực bình thường	Một người có thể nhìn được dòng $\leq 6/18$ với hai mắt (6/18 và có thể các dòng nhỏ hơn). Người này nhìn khá rõ.
Giảm thị lực	Một người có thể nhìn được dòng 6/60, nhưng không thể nhìn được dòng 6/18. Người này không nhìn rõ.
Giảm thị lực nặng	Một người có thể nhìn được dòng 6/120, nhưng không thể nhìn được dòng 6/60. Người này nhìn rất kém.
Mù	Một người không thể nhìn được dòng 6/120 hoặc dòng 3/60. Người này nhìn rất kém, hoặc hoàn toàn không nhìn thấy gì.

LÀM GÌ NẾU BỆNH NHÂN KHÔNG ĐỌC ĐƯỢC CHỮ TO NHẤT TRÊN BẢNG, NGAY CẢ KHI DI CHUYỂN LẠI GẦN?	 <ul style="list-style-type: none"> Đưa 1, 2, 3 hoặc 5 ngón tay ở cách bệnh nhân 3 m Yêu cầu bệnh nhân đếm số ngón tay bạn đang đưa ra. Nếu bệnh nhân không đếm được ngón tay ở cách 3 m thì di chuyển đến 2 m và hỏi lại bệnh nhân Nếu bệnh nhân không đếm được ngón tay ở cách 2 m, thì di chuyển đến 1 m và yêu cầu bệnh nhân đếm lại các ngón tay (Hình 7) Ghi bệnh nhân đếm ngón tay thế nào và khoảng cách Thí dụ: ĐNT @ 2 m. <p>Hình 7: Đếm ngón tay</p>
--	--



Hình 8: Bóng bàn tay

- Nếu bệnh nhân không đếm được ngón tay, khua bàn tay trước mắt bệnh nhân ở cách khoảng 20cm (Hình 8)
- Nếu bệnh nhân thấy chuyển động của bàn tay, có thể ghi TL là “BBT” (bóng bàn tay) cách 20cm.



Hình 9: Còn phân biệt sáng tối

- Nếu bệnh nhân không thấy bóng bàn tay, chiếu một đèn ở trước mắt bệnh nhân, ở cách khoảng 20cm (Hình 9)
- Nếu thấy ánh sáng, ghi TL là (ST+) (còn phân biệt sáng tối)
- Nếu bệnh nhân không thấy ánh sáng, ghi TL là (ST-) (không phân biệt sáng tối).

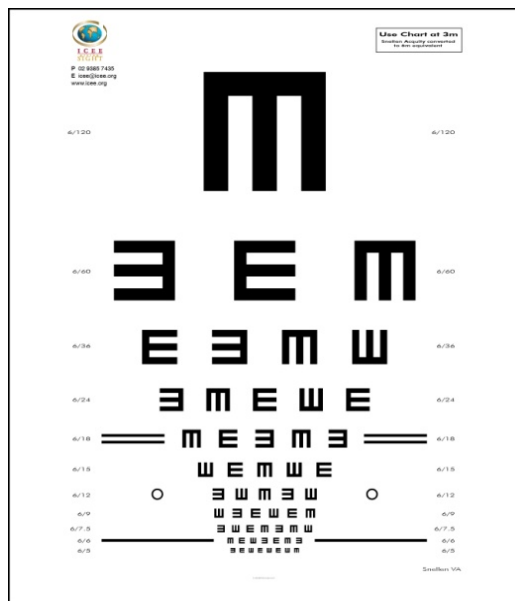
CÁC THÍ DỤ ĐO THỊ LỰC XA

THÍ DỤ 1:

- Một phụ nữ không có kính nhìn xa
- Bạn đo TL xa không kính ở từng mắt của bệnh nhân
- Với mỗi mắt, cô ấy đọc đúng tất cả các chữ đến tận dòng 6/6. Bạn yêu cầu cô ấy cố gắng đọc dòng dưới (dòng 6/5), nhưng cô ấy không đọc đúng các chữ này
- Bạn ghi TL như sau: **TL: MP 6/6 không kính MT 6/6 không kính**
Cô này có TL xa không kính rất tốt và không cần kính nhìn xa.



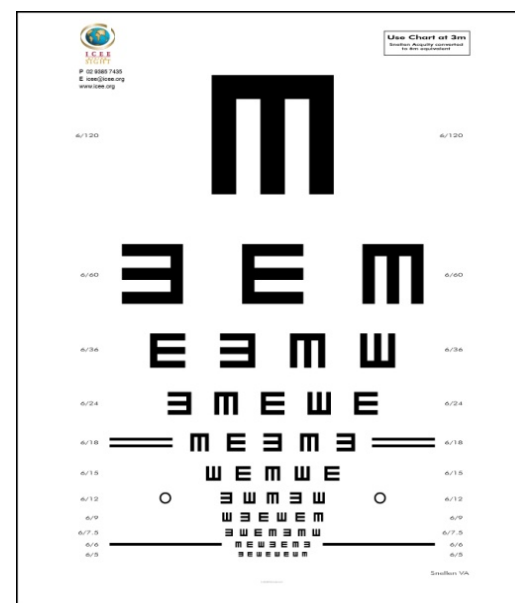
Hình 10a: Đo TL không kính của mắt phải (che mắt trái)



Hình 10b: Các chữ nhỏ nhất người này có thể đọc được bằng mắt phải (dòng 6/6)



Hình 10c: Đo TL không kính của mắt trái (che mắt phải)



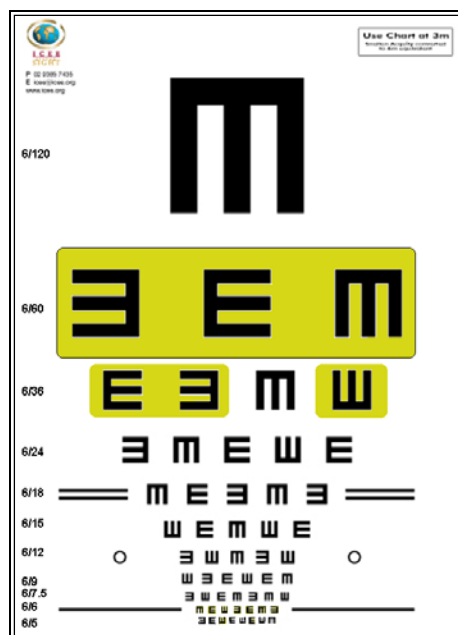
Hình 10d: Các chữ nhỏ nhất người này có thể đọc được bằng mắt trái (dòng 6/6)

THÍ DỤ 2:

- Một người đàn ông đến khám mắt. Người này có kính đọc sách
- Bạn đo TL xa từng mắt
- Người này không cần đeo kính khi đo thị lực xa (bởi vì ông ta chỉ dùng kính để đọc sách)
- Ở mắt phải, người này đọc chính xác dòng 6/60 và thêm 3 chữ của dòng bên dưới
- Ở mắt trái, người này đọc chính xác dòng 6/60 và thêm 1 chữ của dòng bên dưới
- Ghi TL của bệnh nhân như sau: **TL: MP 6/60+3 không kính MT 6/60+1 không kính**
- TL không kính của người này rất kém. Người này bị giảm thị lực không kính.



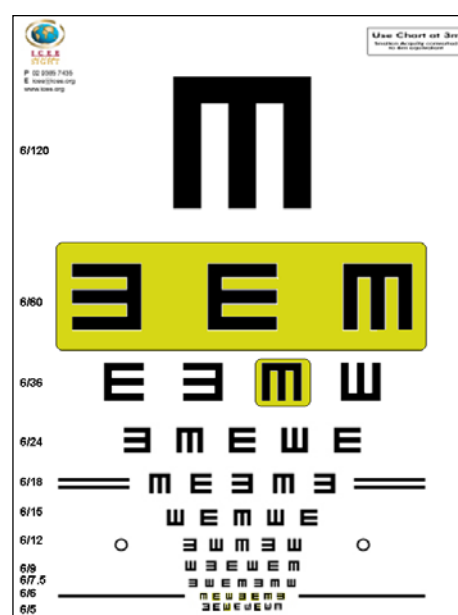
Hình 11a: Đo TL không kính của mắt phải (che mắt trái)



Hình 11b: Các chữ nhỏ nhất người này có thể đọc được bằng mắt phải

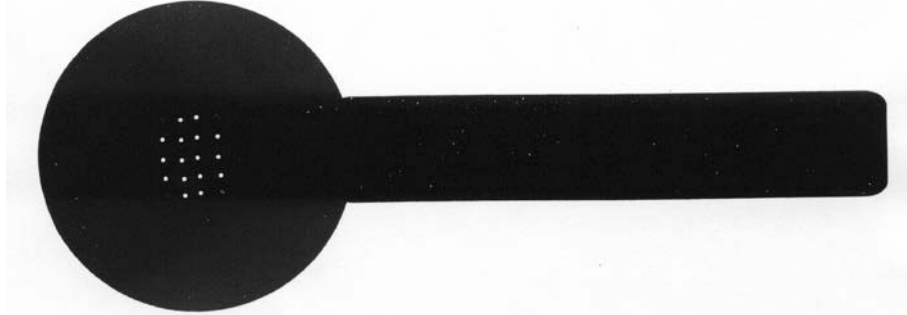


Hình 11c: Đo TL không kính của mắt trái (che mắt phải)



Hình 11d: Các chữ nhỏ nhất người này có thể đọc được bằng mắt trái

THỬ KÍNH LỖ

THỬ KÍNH LỖ LÀ GÌ?	<ul style="list-style-type: none"> Thử kính lỗ là một khám nghiệm đơn giản cho biết thị lực kém là do tật khúc xạ hoặc do một bệnh mắt Thị lực kính lỗ được đo bằng kính lỗ (Hình 12).
TẠI SAO CẦN THỬ KÍNH LỖ?	<p>Thử kính lỗ quan trọng bởi vì nó giúp bạn biết được:</p> <ul style="list-style-type: none"> Thị lực của bệnh nhân có tăng với kính không (tật khúc xạ) hoặc Nếu có vấn đề gì khác ngoài tật khúc xạ ảnh hưởng đến thị lực của bệnh nhân, như là: <ul style="list-style-type: none"> Mất nhược thị → Mất nhược thị thường bị lác và bệnh nhân có thể cho bạn biết rằng thị lực ở mắt đó kém từ bé hay không Bệnh mắt (chẳng hạn đục thể thủy tinh, glôcôm hoặc các bệnh mắt khác).
KHI NÀO CẦN THỬ KÍNH LỖ?	<ul style="list-style-type: none"> Cần thử kính lỗ bất kì khi nào chúng ta nghĩ rằng thị lực của một người có thể liên quan đến tật khúc xạ không được chỉnh kính (cần đeo kính để nhìn rõ) Thị lực kém do tật khúc xạ không được chỉnh kính có thể vì người đó không có kính, hoặc do kính của họ không còn đúng độ Nếu thị lực xa ở mỗi mắt dưới 6/18 thì cần thử kính lỗ. <div data-bbox="502 1064 1412 1377" data-label="Image">  </div> <p style="text-align: center;">Hình 12: Cái che có lỗ</p>
CÁCH ĐO TL KÍNH LỖ:	<ul style="list-style-type: none"> Sử dụng một kính lỗ Kính lỗ thường được làm bằng nhựa màu đen, nhưng bạn có thể làm bằng bìa cứng nếu không có sẵn Kính lỗ có thể có một hay nhiều lỗ. Lỗ phải có đường kính khoảng 1,0 đến 1,5mm Để đo TL kính lỗ, bệnh nhân phải nhìn vào bảng TL xa qua một cái che có lỗ (kính lỗ) TL kính lỗ thường được đo từng mắt, không bao giờ đo hai mắt cùng một lúc

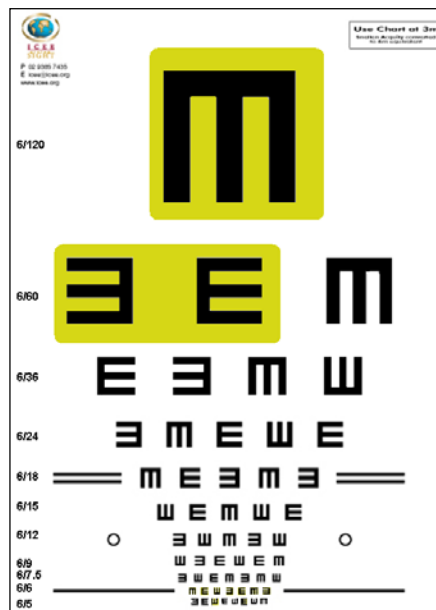
	<ul style="list-style-type: none"> • Đo TL kính lõ tương tự đo TL xa <ul style="list-style-type: none"> – Che mắt không thử – Đặt kính lõ trước mắt được thử – Yêu cầu bệnh nhân nhìn qua lỗ và đọc các chữ ở dòng nhỏ nhất có thể nhìn thấy – Khi ghi TL kính lõ, nhớ ghi thêm chữ “với kính lõ ” hoặc “KL” sau TL. – Thí dụ: MP 6/12 với kính lõ (hoặc MP 6/12 với KL) • Thử kính lõ chỉ dùng để đo TL xa, không bao giờ dùng để đo TL gần.
KẾT QUẢ CỦA THỬ KÍNH LỖ:	<ul style="list-style-type: none"> • Nếu TL tăng với kính lõ thì có nghĩa là mắt có một tật khúc xạ không được chỉnh kính • Bệnh nhân cần được khám mắt đầy đủ vì có thể cần một cặp kính để tăng thị lực • Nếu TL tăng với kính lõ, nó không loại trừ các vấn đề mắt khác – một mắt có thể có tật khúc xạ đồng thời với một bệnh mắt • Do đó cần khám mắt trong mỗi lần khám khúc xạ, ngay cả khi TL kém do tật khúc xạ không được chỉnh kính và tăng với kính lõ • Nếu TL kính lõ của một người dưới 6/12, cần chuyển bệnh nhân đi khám bác sĩ mắt bởi vì TL kém có thể do một bệnh mắt.

CÁC THÍ DỤ ĐO TL KÍNH LỖ

- Một phụ nữ không có kính nhìn xa đến khám mắt
- Bạn đo TL xa không kính cho từng mắt
- Mắt phải bệnh nhân đọc đúng chữ 6/120, và thêm 2 chữ ở dòng dưới
- Mắt trái bệnh nhân đọc đúng tất cả các chữ của 6/60, và thêm 3 chữ ở dòng dưới
- Bạn ghi TL như sau: **TL: MP 6/120+2 không kính MT 6/60+3 không kính**
- **Bởi vì TL từng mắt của bệnh nhân dưới 6/18, bạn cần thử kính lỗ.**



Hình 13a: Đo TL không kính của mắt phải (che mắt trái)

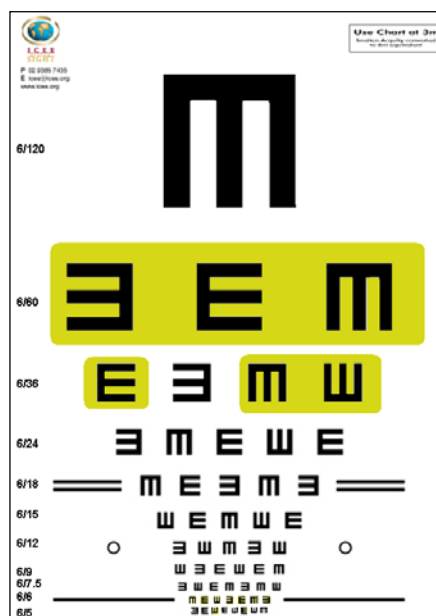


Hình 13b: Các chữ nhỏ nhất người này có thể đọc được bằng mắt phải

THÍ DỤ 1:
THỊ LỰC XA:



Hình 13c: Đo TL không kính của mắt trái (che mắt phải)



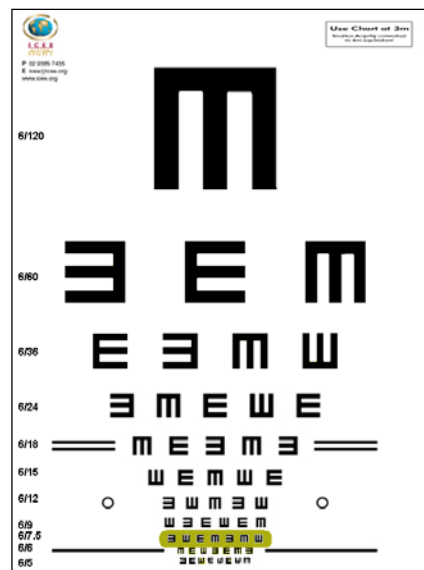
Hình 13d: Các chữ nhỏ nhất người này có thể đọc được bằng mắt trái

THỊ LỰC KÍNH LỖ:

- Bạn yêu cầu người này che mắt trái bằng tay, và mắt phải nhìn qua cái che có lỗ
- Cô có thể đọc chính xác các chữ ở dòng 6/7.5, nhưng không đọc được chữ nào của dòng dưới
- Lúc này bạn yêu cầu cô che mắt phải bằng tay, và mắt trái nhìn qua cái che có lỗ
- Cô có thể đọc đúng tất cả các chữ của dòng 6/7.5, và thêm 2 các chữ của dòng dưới
- Bạn ghi TL kính lỗ như sau: **MP 6/7.5 với kính lỗ MT 6/7.5+ 2 với kính lỗ**
- TL mắt phải của cô này đã tăng từ 6/120+2 không kính lên 6/7.5 với kính lỗ
- TL mắt trái của cô này đã tăng từ 6/60+3 không kính lên tới 6/7.5+2 với kính lỗ
- Sự tăng TL với kính lỗ này cho biết rằng TL giảm của cô này có nhiều khả năng do tật khúc xạ không được chỉnh kính
- Cô này cần khám mắt đầy đủ và cần kính để tăng thị lực xa.



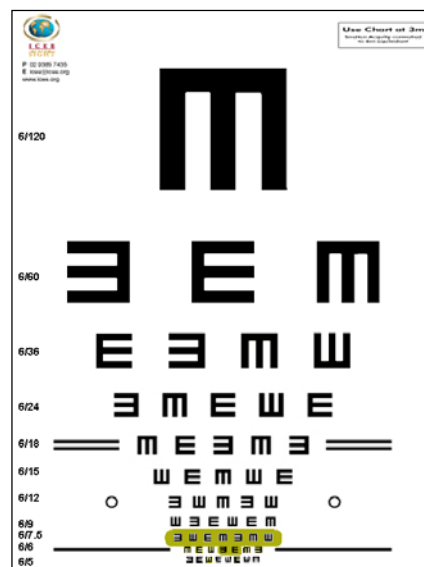
Hình 13e: Đo TL kính lỗ của mắt phải (mắt trái được che)



Hình 13f: Các chữ nhỏ nhất người này có thể đọc được bằng mắt phải



Hình 13g: Đo TL kính lỗ của mắt trái (mắt phải được che)



Hình 13h: Các chữ nhỏ nhất người này có thể đọc được bằng mắt trái

THÍ DỤ 2:

- Một người đàn ông đến khám mắt.
Người này đã được cho kính nhìn xa cách đây 2 năm
- Bạn yêu cầu bệnh nhân đeo kính nhìn xa và bạn đo TL từng mắt với kính
- Mắt phải TL có kính (mắt trái che):
 - Người này đọc được dòng 6/18, và 2 chữ của dòng dưới
 - Bạn ghi TL như sau: **TL: MP 6/18+2 với kính**
 - Mặc dù thử kính lỗ không bắt buộc trong trường hợp này (bởi vì TL trên 6/18), nhưng bạn nghĩ rằng kính của bệnh nhân không còn tốt nữa, do đó bạn quyết định thử kính lỗ cho mắt này
 - Với kính lỗ, bệnh nhân có thể đọc dòng 6/6, nhưng không đọc thêm được chữ nào của dòng dưới
 - Bạn ghi là: **TL: MP 6/6 với kính lỗ**
- TL mắt trái có kính (mắt phải che):
 - Với mắt trái, bệnh nhân không đọc được chữ nào trên bảng TL ngay cả khi đeo kính
 - Bạn yêu cầu bệnh nhân cố gắng, nhưng bệnh nhân nói vẫn không đọc được chữ nào
 - Bệnh nhân di chuyển lại gần bảng hơn (3 mét) nhưng vẫn không đọc được chữ nào
 - Bạn đưa 2 ngón tay ở cách 3 mét, và bệnh nhân nói đúng 2 ngón tay
 - Bạn ghi TL như sau: **TL: MT ĐNT 3m có kính**



- **TL mắt trái của người này là dưới 6/18m, do đó cần thử kính lỗ.**

- Với kính lỗ, bệnh nhân nói vẫn không đọc được chữ nào trên bảng
- Bạn yêu cầu bệnh nhân di chuyển kính lỗ xem có rõ hơn không
- Bệnh nhân nói vẫn không thấy bảng TL dễ đọc hơn
- Bạn ghi là: **TL: MT ĐNT 3m, không tăng với kính lỗ**
→ nghĩa là TL không tăng với kính lỗ
- Người này có thị lực mắt trái rất kém, không phải do tật khúc xạ
- Người này có thể có một bệnh mắt gây ra thị lực kém
- Người này cần được chuyển đi bác sĩ để khám mắt đầy đủ, cũng như chẩn đoán và điều trị bệnh mắt nếu cần.

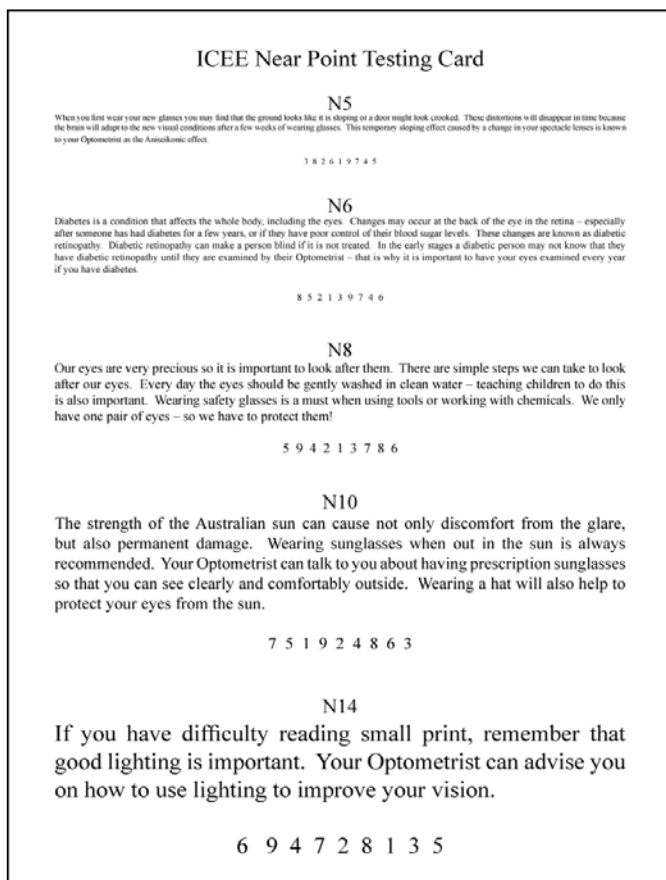
ĐO THỊ LỰC GẦN

CÁC BẢNG THỊ LỰC GẦN:

- Các bảng thị lực gần thường có các đoạn câu hơn là các chữ cái (Hình 14)
- Thay vì một phân số Snellen, người ta dùng kí hiệu khác, thí dụ thang điểm “N”, kí hiệu Jaegar, kí hiệu M, v.v.
- TL gần thường được ghi bằng kí hiệu “M”
 - Hầu hết mọi người có thể đọc được N6 (0.8M)
 - N8 xấp xỉ kích thước của chữ in báo bình thường (1M)
- Các bảng thị lực gần có số hoặc chữ E có thể dùng cho những người không đọc được chữ.

CÁCH ĐO THỊ LỰC GẦN:

- TL gần thường được đo với cả hai mắt mở (Hình 15)
- Những người lớn tuổi có thể có kính nhìn gần (chẳng hạn đọc sách hoặc khâu vá). Thị lực gần của họ được thử với kính này. Chúng ta ghi chú nếu có đo thị lực gần với kính đọc sách hoặc may vá của bệnh nhân
- Bệnh nhân phải cầm bảng TL gần ở khoảng cách làm việc gần của mình, thường là 40 cm
- Yêu cầu bệnh nhân đọc đoạn câu hoặc dòng các số nhỏ nhất có thể được
 - Động viên bệnh nhân cố gắng đọc các chữ – bệnh nhân có thể dễ dàng từ bỏ hoặc ngại trả lời sai
- Ghi thị lực
- Thí dụ: TL gần: N8 không kính
hoặc TL gần: N8 có kính (nếu bệnh nhân đang đeo kính nhìn gần)
- Nếu thị lực dưới N6, bạn cần chuyển bệnh nhân đến bác sĩ để khám mắt đầy đủ.



Hình 14: Bảng thị lực gần



Hình 15: Đo TL gần – bệnh nhân cầm bảng TL gần ở khoảng cách đọc sách hoặc khoảng cách làm việc nhìn gần bình thường

CÁC THÍ DỤ ĐO TL GẦN

THÍ DỤ 1:	<ul style="list-style-type: none"> Một người không có kính nhìn xa và không kính nhìn gần TL xa của bệnh nhân là MP 6/6 không kính và MT 6/6+2 không kính Bạn đo TL gần trong khi bệnh nhân mở cả 2 mắt Bạn yêu cầu bệnh nhân đọc chữ nhỏ nhất có thể được ở bảng TL gần Chữ nhỏ nhất mà bệnh nhân có thể đọc là N12 Bạn ghi: TL gần: N12 không kính Người này có TL xa không kính tốt, nhưng không thể đọc báo hoặc nhìn rõ các vật ở gần mà không có kính Người này cần kính để làm việc nhìn gần hoặc đọc sách.
THÍ DỤ 2:	<ul style="list-style-type: none"> Một phụ nữ có kính cho cả nhìn xa và nhìn gần TL xa của bệnh nhân là MP 6/9 có kính và MT 6/12 có kính Bạn đo TL gần trong khi bệnh nhân đeo kính nhìn gần <ul style="list-style-type: none"> Mắt phải (mắt trái che): Chữ nhỏ nhất ở bảng TL gần mà bệnh nhân có thể đọc với mắt phải là N6 → Bạn ghi: MP TL gần: N6 có kính Mắt trái (mắt phải che): Với mắt trái, chữ nhỏ nhất mà bệnh nhân có thể đọc được là N8 → Bạn ghi: MT TL gần: N8 có kính Cũng như TL xa, TL gần của người phụ nữ này ở mắt trái kém hơn mắt phải. Người này cần thay kính khác đúng độ.
THÍ DỤ 3:	<ul style="list-style-type: none"> Một người có TL xa là: MP 6/60+3 không kính MT 6/60+4 không kính Bệnh nhân nhìn xa rất kém Bệnh nhân cũng có kính nhìn gần, và bạn đo TL gần trong khi bệnh nhân đeo kính Bệnh nhân mở cả 2 mắt và bạn yêu cầu bệnh nhân đọc chữ nhỏ nhất có thể được trên bảng TL gần Chữ nhỏ nhất mà bệnh nhân có thể đọc là N6 → Bạn ghi: TL gần: N6 có kính Với kính đọc sách, người này có TL gần tốt TL gần của bệnh nhân tốt, nên không có khả năng có bệnh mắt Chúng ta có thể nghĩ rằng TL xa của bệnh nhân cũng sẽ tăng nếu bệnh nhân được cho kính nhìn xa.

TÓM TẮT – ĐO THỊ LỰC

THỊ LỰC

- Thị lực (TL) là số đo mức độ nhìn rõ của một người khi nhìn vào một vật ở xa
- Những nguyên nhân thường gặp của TL kém:
 - Tật khúc xạ (cần chỉnh kính)
 - Các bệnh mắt (thí dụ đục thể thủy tinh)
- Đo TL là một trong những khám nghiệm đầu tiên bạn cần làm cho một người đến khám mắt.

CÁC LOẠI KẾT QUẢ ĐO THỊ LỰC

- TL xa phải được đo ở mắt phải và mắt trái riêng rẽ (TL một mắt) và đồng thời (TL mắt)
- TL gần thường được đo 2 mắt đồng thời
- TL không kính là kết quả đo TL khi không đeo kính
- TL có kính là kết quả đo TL với kính đeo.

ĐO THỊ LỰC

- Đảm bảo rằng bảng TL sạch và đủ sáng
- Đặt bảng TL đúng khoảng cách với bệnh nhân (thường 6m hoặc 3m)
- Che mắt không thử (bao giờ cũng thử mắt phải trước trong khi che mắt trái)
- Đo TL: tìm dòng nhỏ nhất bệnh nhân có thể đọc được
- Ghi kết quả TL bằng phân số Snellen
- Làm lặp lại ở mắt trái.

ĐO THỊ LỰC Ở CÁC MỨC ĐỘ KÉM

- Nếu một người không đọc được dòng trên cùng của bảng TL thì:
 - Giảm khoảng cách giữa bệnh nhân và bảng TL (3m)
 - Đếm ngón tay (ĐNT) cách 3m, 2m, sau đó 1m
 - Bóng bàn tay (BBT) cách 20cm
 - Còn phân biệt sáng tối (ST+) cách 20cm
 - Mất phân biệt sáng tối (ST-) cách 20cm.

THỬ KÍNH LỖ

- Thử kính lỗ là khám nghiệm đơn giản nhất cho biết thị lực kém là do tật khúc xạ hay một bệnh mắt
- Nếu TL dưới 6/18 thì bao giờ cũng cần thử kính lỗ
- Nếu TL tăng với kính lỗ thì có thể là bệnh nhân có tật khúc xạ không được chỉnh kính
- Nếu TL kính lỗ dưới 6/12, bệnh nhân cần được chuyển đến bác sĩ mắt bởi vì có thể có bệnh mắt.

THỬ TL GẦN

- Các bảng thị lực gần thường là các đoạn chữ hoặc các dòng số
- TL gần thường được ghi theo kí hiệu "M"
- TL gần được thử với kính nhìn gần (nếu có) của bệnh nhân
- Bệnh nhân phải cầm bảng TL gần ở khoảng cách đọc sách hoặc nhìn gần bình thường
- Chuyển đi khám mắt nếu bệnh nhân đọc được N6 hoặc thấp hơn.

CÂU HỎI TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Hãy nói 2 lí do tại sao đo TL lại quan trọng.

2. Thị lực không kính nghĩa là gì?

3. Thị lực có kính nghĩa là gì?

4. Thị lực khi đến nghĩa là gì?

5. Nếu một người không biết đọc thì bạn đo thị lực thế nào?

6. Có phải tất cả các bảng TL đều dùng ở khoảng cách 6 m? ☐ Có ☐ Không
Hãy giải thích câu trả lời của bạn:

7. Tại sao cần nhớ quan sát bệnh nhân trong khi đo TL?

8. Khi nào cần đo TL kính lồi?

9. Nếu một người có thị lực kém với kính lồi thì có ý nghĩa gì và bạn cần làm gì?

10. Nếu một người không đọc được chữ lớn nhất của bảng TL, bạn làm thế nào để đo TL của họ?
